CÔNG AN TỈNH AN GIANG **THANH TRA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /KL-PX05	*An Giang, ngày29 tháng 9 năm 2026*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống ma tuý

Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-PX05-Đ2 ngày 15/7/2026 của Chánh Thanh tra Công an tỉnh về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy (PCMT), từ ngày 20/7/2026 đến ngày 14/8/2026, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại 10 UBND cấp xã[1]; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/7/2025 đến 30/6/2026.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 14/BC-ĐTT ngày 03/9/2026 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Công an tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- An Giang là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng phía Tây Nam Tổ quốc, diện tích khoảng 9.888,9 km², với đường bờ biển dài trên 200 km và tuyến biên giới hơn 147,89 km, giáp với 05 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia (Kandal, Takeo, Kampot, Kep, Sihanoukvill); có vùng biển rộng hơn 63.000 km², giáp với vùng biển của 03 nước trong khu vực (Campuchia, Malaysia, Thái Lan), trên biển có 143 hòn đảo, trong đó có 45 đảo có dân sinh sống. Dân số toàn tỉnh khoảng 05 triệu người, có 102 đơn vị hành chính cấp cơ sở trực thuộc (85 xã, 14 phường, 3 đặc khu). Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, du lịch, công nghiệp, khai thác chế biến hải sản... Những năm qua, tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh luôn đạt mức khá, văn hóa - xã hội tiến bộ trên nhiều mặt, đời sống người dân được cải thiện nâng lên. Tuy nhiên, tình hình di dân tự do, tốc độ đô thị hóa nhanh, các loại hình vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch, kéo theo sự phức tạp của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, trong đó có ma túy đã và đang đặt ra nhiều khó khăn và thách thức đối với công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Hiện nay, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cùng với vai trò tham mưu của Công an tỉnh và công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, các đơn vị địa phương đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCMT, xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy; huy động sức mạnh của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia. Công tác tuyên truyền, giáo dục PCMT và xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy được đẩy mạnh, đa dạng về nội dung, hình thức

[1] (1) UBND đặc khu Kiên Hải, (2) UBND phường Bình Đức, (3) UBND xã Gò Quao, (4) UBND xã An Biên, (5) UBND xã Vĩnh Bình, (6) UBND xã Vĩnh Hòa, (7) UBND xã Hoà Hưng, (8) UBND xã Chợ Vàm, (9) UBND xã Hòa Lạc, (10) UBND xã Cù Lao Giêng.

tuyên truyền; đấu tranh chống tội phạm về ma túy được triển khai quyết liệt, hiệu quả, chủ động phát hiện, đấu tranh triệt xóa nhiều vụ phạm tội về ma túy; lập hồ sơ đưa được nhiều đối tượng vào cơ sở cai nghiện; công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai được quan tâm chỉ đạo, góp phần giảm các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức cũng như trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, thanh thiếu niên, học sinh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác PCMT, góp phần kiểm soát được tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH ĐỐI VỚI 10 UBND CẤP XÃ

1. Công tác tiếp nhận, triển khai, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về PCMT; đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác PCMT

- Việc tiếp nhận, triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về PCMT:

+ UBND các xã, phường, đặc khu (UBND cấp xã) được thanh tra đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong tổ chức thực hiện "Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030"; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện "Xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang"; triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCMT trong tình hình mới[2].

+ Trong thời kỳ thanh tra, các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã tiếp nhận đầy đủ các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về lĩnh vực PCMT[3]. Sau khi tiếp

---

[2] Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030; Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy và Công văn số 3524/BCA-C04 ngày 06/8/2025 của Bộ Công an gửi các ban, ngành và Tỉnh/thành uỷ, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về việc phối hợp chỉ đạo tăng cường công tác PCMT trong tình hình mới; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về tăng cương sự lãnh đạo đối với công tác PCMT trong tình hình mới;…

[3] Các văn bản đã tiếp nhận và triển khai: (2025) Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh về xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy giai đoạn 2025 – 2030; Nghị quyết số 07-NQ/ĐUCA ngày 04/9/2025 của Đảng ủy Công an tỉnh về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện và đấu tranh, triệt xóa điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Tổ công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý tỉnh An Giang; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai, quán triệt, thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện mục tiêu 20% xã, phường, đặc khu không ma túy năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% xã, phường, đặc khu không ma túy; Hướng dẫn số 01/HD-CAT-PC04 ngày 26/9/2025 của Công an tỉnh về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma tuý, địa bàn không ma tuý; Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực tổ chức cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý thuộc phạm vi quản lý của Uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tỉnh An Giang; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma tuý đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gắn với tổng kết thực hiện Chương trình Quốc gia PCMT giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 191/KH-UBND, ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia PCMT đến năm 2030 và Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCMT trong tình hình mới trên địa

nhận, đã tổ chức triển khai nội dung thông qua các cuộc họp giao ban, họp đơn vị, các buổi triển khai tuyên truyền pháp luật... Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, lãnh đạo UBND chỉ đạo bộ phận tham mưu chuyển văn bản qua phần mềm "Quản lý văn bản và hồ sơ công việc" hoặc sao gửi để triển khai đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan nắm và tham mưu tổ chức thực hiện.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền về công tác PCMT:

+ UBND cấp xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan (trọng tâm là Công an cấp xã) cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác PCMT; đồng thời tham mưu xây dựng và ban hành 142 lượt văn bản[4] để triển khai và chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý tổ chức thực hiện các chương trình, chiến lược quốc gia về PCMT trong từng giai đoạn.

+ Đối với các văn bản đã ban hành, có chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, ban, ngành đoàn thể trực thuộc nắm, tổ chức thực hiện, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc kìm chế các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn ma túy, hướng đến mục tiêu giữ vững và ổn định ANTT, không để phát sinh các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

Hạn chế:

(1) 03 UBND *(Bình Đức, Cù Lao Giêng, Vĩnh Bình),* xây dựng Kế hoạch thực hiện còn chậm trễ so với chỉ đạo của UBND tỉnh[5].

---

bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Hội đồng xét duyệt địa bàn cấp xã không ma túy; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma tuý đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gắn với tổng kết thực hiện Chương trình Quốc gia PCMT giai đoạn 2021-2025; Báo cáo số 448/BC-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gắn với tổng kết thực hiện Chương trình PCMT giai đoạn 2021 – 2025;… (2026) Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 18/01/2026 xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 11/02/2026 triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống ma túy trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026; Kế hoạch số 101/KH-UBND, ngày 26/02/2026 và Quyết định số 888/QĐ-UBND, ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh về kiểm tra công tác PCMT, gắn với công tác xây dựng "xã, phường, đặc khu không ma túy" năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 30/3/2026 thực hiện công tác PCMT năm 2026; Công văn số 1515/UBND-MTQG ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030; Công văn số 3617/CAT-PC04 ngày 09/7/2026 về việc dự kiến phân bổ dự toán ngân sách trung ương năm 2026;…

[4] Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện: Đặc khu Kiên Hải: 14; xã Gò Quao: 05 ; xã Chợ Vàm: 18; xã Hòa Lạc: 13; phường Bình Đức: 16; xã Cù Lao Giêng: 13; xã Hòa Hưng: 14; xã Vĩnh Bình: 15; xã Vĩnh Hòa: 13; xã An Biên: 21.

[5] *(1) UBND phường Bình Đức* có 03 Kế hoạch thực hiện còn chậm trễ so với chỉ đạo của UBND tỉnh: 1/Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 10/9/2025 *(theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh An Giang, yêu cầu xây dựng kế hoạch hoàn thành trong tháng 8/2025)*; 2/Kế hoạch số 3261/KH-UBND ngày 30/3/2026 *(theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh An Giang, yêu cầu xây dựng kế hoạch hoàn thành trong tháng 01/2026)*; 3/Kế hoạch số 4022/KH-UBND ngày 15/4/2026 *(theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh An Giang, yêu cầu xây dựng kế hoạch hoàn thành trước ngày 25/02/2026). (2) UBND xã Cù Lao Giêng* có 01 Kế hoạch thực hiện còn chậm trễ so với chỉ đạo của UBND tỉnh: Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 09/01/2026 *(theo Kế hoạch 191/KH-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh An Giang, yêu cầu UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trong tháng 11/2025). (3) UBND xã Vĩnh Bình* có 03 Kế hoạch thực hiện còn chậm trễ so với văn bản chỉ đạo của UBND: 1/ Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 26/9/2025 *(theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh);* 2/ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2026 *(theo Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh);* 3/Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 20/3/2026 *(theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh).*

(2) UBND xã Gò Quao, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, không xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Gò Quao tại Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 28/11/2025 về xây dựng xã Gò Quao trở thành xã không ma túy.

- Vai trò của cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đoàn thể phối hợp với lực lượng Công an đấu tranh, phòng, chống và kiểm soát ma túy:

+ Ban thường vụ Đảng ủy cấp xã được thanh tra có quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc về công tác PCMT, đặc biệt là Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCMT trong tình hình mới. Việc quán triệt được tổ chức thông qua hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến; lồng ghép nội dung vào các hội nghị ban chấp hành, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ định kỳ; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, bảo đảm cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, Ban thường vụ Đảng uỷ cấp xã đã ban hành các Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch cụ thể nhằm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn. Trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030; Kế hoạch xây dựng "Xã, phường, đặc khu không ma túy" giai đoạn 2025 - 2030; Chương trình PCMT trong thanh, thiếu niên đến năm 2030.

+ Qua đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự vào cuộc đồng bộ của các lực lượng chức năng, nòng cốt là lực lượng Công an, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn cấp xã được thanh tra cơ bản được kiểm soát, không để hình thành các "điểm nóng" phức tạp kéo dài; công tác tuyên truyền, giáo dục PCMT được đẩy mạnh, đổi mới về nội dung, hình thức, bước đầu hình thành ý thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ của người dân trước hiểm họa ma túy; công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện và quản lý sau cai tiếp tục được tăng cường.

- Việc thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác PCMT; việc ban hành quy chế hoạt động, duy trì và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo:

+ UBND cấp xã được thanh tra có thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về PCMT và xây dựng địa bàn không ma tuý giai đoạn 2025 – 2030. Trong đó, đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng Công an làm Phó Trưởng ban Thường trực. Riêng, UBND xã Vĩnh Bình, phân công đồng chí Phó Chủ tịch xã là Phó trưởng ban thường trực[6], đồng chí Trưởng Công an xã là Phó trưởng ban. Ban Chỉ đạo có ban hành quy chế làm việc và kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo khi có sự thay đổi; định kỳ, Ban Chỉ đạo có tổ chức họp sơ kết và báo cáo kết quả hoạt động theo quy chế đề ra.

Hạn chế: 04 UBND *(Gò Quao, Bình Đức, Cù Lao Giêng, Vĩnh Bình),* thành

[6] Do ông Nguyễn Thanh Khoa, Phó Chủ tịch UBND xã, Phó trưởng Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia của xã.

lập Ban Chỉ đạo còn chậm trễ so với yêu cầu của kế hoạch UBND tỉnh đề ra[7].

- Công tác sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ về việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, Đề án liên quan đến công tác PCMT: Trưởng Công an cấp xã, định kỳ tham mưu UBND cùng cấp thực hiện báo cáo về việc thực hiện chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác PCMT theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tổng số cán bộ làm công tác PCMT: Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về PCMT và xây dựng địa bàn không ma tuý thuộc UBND cấp xã được thanh tra có 362 đồng chí[8]; tất cả chưa qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng về PCMT. *Lý do:* chưa được đơn vị chức năng mở lớp tập huấn, bồi dưỡng về PCMT.

2. Công tác phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội về ma túy

- Công tác tuyên truyền; phát động, hưởng ứng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội ma túy: UBND cấp xã được thanh tra đã quán triệt và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCMT theo chỉ đạo của cấp trên phù hợp với thực tế của địa phương; đồng thời chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền được 445 cuộc, có 36.475 lượt người tham gia; phát 21.277 tờ rơi; treo 334 băng rôn, biểu ngữ; phát trên loa truyền thanh được 416 lượt; chia sẻ, đăng tải trên cổng thông tin điện tử và mạng xã hội 393 lượt tin bài; xây dựng 15 mô hình có liên quan đến công tác PCMT...

- Công tác xây dựng và hoạt động các mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội về ma túy: UBND cấp xã được thanh tra, được Công an cùng cấp tham mưu ban hành các Quyết định thành lập 14 mô hình phòng, chống tội phạm thực hiện theo Hướng dẫn số 22/HD-BCA-V05 ngày 18/11/2022 của Bộ Công an về xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; trong đó, có nội dung đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy[9]. Nội dung cơ bản của các mô hình: vận động quần chúng nhân dân trên địa bàn phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, chủ động đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm,

---

[7] Kế Hoạch của UBND tỉnh: 1/ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/8/2025, *yêu cầu UBND cấp xã tổ chức thực hiện trong tháng 8/2025;* 2/ Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 17/11/2025, *yêu cầu UBND cấp xã tổ chức thực hiện trong tháng 11/2025;* 3/ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2026, *yêu cầu UBND cấp xã tổ chức thực hiện trong tháng 01/2026;* 4/ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 11/02/2026*, yêu cầu UBND cấp xã tổ chức thực hiện trước ngày 25/02/2026.* 04 UBND cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo trễ: 1/ UBND xã Gò Quao ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo ngày 06/3/2026; 2/ UBND phường Bình Đức ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo ngày 28/4/2026; 3/ UBND xã Cù Lao Giêng ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo ngày 02/3/2026; 4/ UBND xã Vĩnh Bình ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo ngày 24/4/2026.

[8] Đặc khu Kiên Hải: 13; xã Gò Quao: 50; xã Chợ Vàm: 98; xã Hòa Lạc: 23; phường Bình Đức: 24; xã Cù Lao Giêng: 38; xã Hòa Hưng: 31; xã Vĩnh Bình: 23; xã Vĩnh Hòa: 29; xã An Biên: 33.

[9] Mô hình: 1/ Đặc khu Kiên Hải 02: *Mô hình "Phòng, chống ma túy tại khu dân cư ấp Bãi Ngự" và Mô hình "Cơ sở lưu trú không ma túy"*; 2/ Xã Gò Quao 01: *Mô hình "Trường học không ma tuý"*; 3/ Xã Chợ Vàm 02: *Mô hình "Trường học không ma túy", "Gia đình đoàn viên, hội viên nói không với ma túy"*; 4/Xã Hòa Lạc 01: *Mô hình "02 An"* ; 5/ Phường Bình Đức: 0; 6/ Xã Cù Lao Giêng 01: *Mô hình "Đường dây 24h – Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về ANTT"*; 7/ Xã Hòa Hưng 03: *Mô hình "Ánh sáng an ninh", "Đường dây nóng tố giác tội phạm", "Camera an ninh nhân dân*"; 8/ Xã Vĩnh Bình 02: *Mô hình "Học đường nói không với ma tuý và thuốc lá điện tử", "Khéo tuyên truyền vận động thanh thiếu niên người đồng bào dân tộc Khmer tránh xa tệ nạn ma tuý"*; 9/ Xã Vĩnh Hòa 01: *Mô hình "Móc khóa gần dân*"; 10/ Xã An Biên 02: *Mô hình "Cơ sở cho thuê lưu trú không ma túy", "Tổ tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ người nghiện ma túy tại cộng đồng"* .

nâng cao tinh thần cảnh giác, phát huy mạnh mẽ phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", vận động nhân dân tích cực tham gia tố giác tội phạm, chủ động trong công tác cảm hoá, giáo dục, giúp đỡ tái hoà nhập cộng đồng; đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, góp phần lan toả hình ảnh đẹp, vì nhân dân phục vụ của lực lượng Công an nhân dân,… các mô hình được hình thành nhằm để người dân kịp thời báo tin, phản ánh tình hình ANTT khi cần thiết *(qua số điện thoại trực ban Công an cấp xã)*

Hạn chế: UBND phường Bình Đức, trong thời kỳ thanh tra không có xây dựng mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội về ma túy[10].

3. Việc tổ chức, thực hiện công tác cai nghiện ma túy

- Việc chỉ đạo Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy: UBND cấp xã được thanh tra có ban hành các kế hoạch chỉ đạo cơ sở Y tế tại địa phương phối hợp với Công an cấp xã thực hiện việc xác định tình trạng nghiện theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Tổng số người nghiện ma túy trên địa bàn thuộc cấp xã được thanh tra: 277 người[11] *(từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025: 145 người; từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026: 132 người).*

- UBND cấp xã được thanh tra không thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; điểm tiếp nhận, đăng ký cai nghiện tự nguyện. *Lý do:* không có cơ sở đủ điều kiện điều trị ma túy bằng thuốc thay thế Methadone.

- Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng: không có.

** Kiểm tra 35 hồ sơ*[12] *quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, ghi nhận:* có quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, bản tóm tắt lý lịch người sử dụng trái phép chất ma tuý, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể, thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bản tường trình, biên bản làm việc, đề nghị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, có xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng...

---

[10] Phòng Văn hóa và xã hội phường Bình Đức, chưa tham mưu UBND phường xây dựng các mô hình PCMT theo Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND phường.

[11] Số người nghiện ma túy : *Đặc khu Kiên Hải: 10; xã Gò Quao: 28; xã Chợ Vàm: 19; xã Hòa Lạc: 09; phường Bình Đức: 28; xã Cù Lao Giêng: 58; xã Hòa Hưng: 13; xã Vĩnh Bình: 37; xã Vĩnh Hòa: 30; xã An Biên: 33.*

[12] 1/ Đặc khu Kiên Hải 03 hồ sơ: (1) Võ Thành Phú, (2) Huỳnh Tấn Dương, (3) Trần Duy Trung; 2/ Xã Gò Quao 03 hồ sơ: (1) Danh Hoàng, (2) Trịnh Thanh Ngoãn, (3) Danh Bước; 3/ Xã Chợ Vàm 02 hồ sơ: (1) Nguyễn Văn Lộc Em, (2) Nguyễn Văn Nol; 4/ Xã Hoà Lạc 05 hồ sơ : (1) Trần Anh Duy, (2) Võ Phước Nhàn, (3) Cao Minh Thành, (4) Trần Văn Đầy, (5) Trương Thanh Bình; 5/ Phường Bình Đức 03 hồ sơ: (1) Võ Văn Tài, (2) Nguyễn Đăng Phi, (3) Trương Tuyệt Nhiên; 6/ Xã Cù Lao Giêng 05 hồ sơ: (1) Mạch Hoàng Sơn, (2) Nguyễn Trương Bảo Quốc, (3) Nguyễn Văn Bươn, (4) Hà Văn Kiệt, (5) Lê Phát Triển; 7/ Xã Hoà Hưng 04 hồ sơ: (1) Lê Văn Đạo, (2) Hồ sơ Nguyễn Hữu Đức, (3) Nguyễn Minh Đức, (4) Nguyễn Thái Nguyên; 8/ Xã Vĩnh Bình 04 hồ sơ: (1) Lê Hữu Nghĩa, (2) Lê Văn Bằng, (3) Lê Văn Vẹn, (4) Nguyễn Đăng Khôi; 9/ Xã Vĩnh Hoà 03 hồ sơ: (1) Dương Bình Dương, (2) Danh Thành Đa, (3) Danh Thanh Bình; 10/ Xã An Biên 03 hồ sơ: (1) Danh Thị Cẩm Trăng, (2) Nguyễn Văn Bình, (3) Danh Hồng Tài.

Hạn chế:

(1) 05 UBND cấp xã có 15 hồ sơ *(Kiên Hải 03 hồ sơ[13], Gò Quao 03 hồ sơ[14], Bình Đức 03 hồ sơ[15]; Hoà Hưng 03 hồ sơ[16]; An Biên 03 hồ sơ[17]),* ra Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy quá thời hạn, theo quy định tại khoản 4 Điều 23 của Luật PCMT năm 2021 *(theo quy định: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xét nghiệm dương tính ma túy của người cư trú tại địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương).*

(2) UBND xã Vĩnh Hoà:

(2.1) 03 hồ sơ (*Dương Bình Dương, Danh Thành Đa, Danh Thanh Bình),* Bản tóm tắt lý lịch người sử dụng trái phép chất ma túy không dán ảnh đối tượng.

(2.2) 01 hồ sơ *(Dương Bình Dương),* đề nghị về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy ngày 12/9/2025 của Công an xã ghi không đúng thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy 01 năm, kể từ ngày

---

[13] **(1)** Võ Thành Phú (Nẩu), sinh ngày 01/01/1999, hộ khẩu: Tổ 2 ấp An Phú, đặc khu Kiên Hải: Phiếu xét nghiệm chất ma túy do Trạm y tế Nam Du lập ngày 17/11/2025 xác định dương tính với ma túy Methamphetamine; nhưng đến ngày 16/12/2025 UBND Đặc khu Kiên Hải mới ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, gần 01 tháng UBND đặc khu mới ban hành quyết định; Cán bộ tham mưu thực hiện: Đại úy Trần Văn Lơi (đến ngày 06/01/2026 đã bàn giao cho Thiếu tá Trần Tấn Phát quản lý). **(2)** Huỳnh Tấn Dương, sinh ngày 01/01/1994, hộ khẩu: Tổ 2 ấp Thiên Tuế, đặc khu Kiên Hải: Phiếu xét nghiệm chất ma túy do Trạm y tế Lại Sơn lập ngày 28/8/2025 xác định dương tính với ma túy Methamphetamine; ngày 01/9/2025 Công an Đặc khu Kiên Hải đã có Thông báo số 15/TB-CAĐK về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng đến ngày 03/9/2025 UBND Đặc khu Kiên Hải mới ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, UBND đặc khu ban hành quyết định trễ hạn so với quy định *(đã trừ ngày 30, 31 là thứ 7, chủ nhật)*. **(3)** Trần Duy Trung, sinh ngày 01/01/1991, hộ khẩu: ấp Thiên Tuế, đặc khu Kiên Hải: Phiếu xét nghiệm chất ma túy do Trạm y tế Lại Sơn lập ngày 28/8/2025 xác định dương tính với ma túy Methamphetamine; ngày 01/9/2025 Công an Đặc khu Kiên Hải đã có Thông báo số 14/TB-CAĐK về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng đến ngày 03/9/2025 UBND Đặc khu Kiên Hải mới ban hành Quyết định số 386/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, UBND đặc khu ban hành quyết định trễ hạn so với quy định *(đã trừ ngày 30, 31 là thứ 7, chủ nhật)*.

[14] **(1) Danh Hoàng,** sinh ngày 16/4/2004, nơi thường trú: ấp An Lợi, xã Gò Quao, tỉnh An Giang: Phiếu xét nghiệm chất ma túy do Công an xã lập ngày 03/02/2026 xác định dương tính với ma túy Methamphetamine; đến ngày 13/02/2026 Công an xã có Đề nghị số 31/ĐN-CAX-PCTP xem xét, quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cùng ngày 13/02/2026 UBND xã mới ban hành Quyết định số 517/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, UBND xã ban hành quyết định trễ hạn; Cán bộ tham mưu thực hiện: Thiếu úy Võ Quốc Vinh, cán bộ Tổ CSPCTP. **(2) Trịnh Thanh Ngoãn,** sinh ngày 10/10/1985, hộ khẩu: ấp An Trung, xã Gò Quao, tỉnh An Giang: Phiếu xét nghiệm chất ma túy do Công an xã lập ngày 06/9/2025 xác định dương tính với ma túy Methamphetamine; đến ngày 12/9/2025 Công an xã có thông báo Chủ tịch UBND tỉnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (không có Đề nghị); ngày 15/9/2025 UBND xã mới ban hành Quyết định số 1445/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, UBND xã ban hành quyết định trễ hạn; Cán bộ tham mưu thực hiện: Đại úy Danh Minh, cán bộ Tổ CSPCTP. **(3) Danh Bước** sinh ngày 12/8/1989, hộ khẩu: ấp Phước Lập, xã Gò Quao, tỉnh An Giang: Phiếu xét nghiệm chất ma túy do Công an xã lập ngày 20/8/2025 xác định dương tính với ma túy Methamphetamine; đến ngày 12/9/2025 Công an xã có thông báo Chủ tịch UBND tỉnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (không có Đề nghị); ngày 15/9/2025 UBND xã mới ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, UBND xã ban hành quyết định trễ hạn; Cán bộ tham mưu thực hiện: Thiếu tá Hồ Thành Lắm, cán bộ Tổ CSPCTP. Ngoài ra, Công an xã có xây dựng kế hoạch cảm hóa, giáo dục đối tượng nhưng không có tài liệu thể hiện việc tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy như: quản lý, gọi hỏi, răn đe, giáo dục, test ma túy định kỳ hàng tháng.

[15] Võ Văn Tài, quá hạn 03 ngày; Nguyễn Đăng Phi, quá hạn 10 ngày; Trương Tuyệt Nhiên, quá hạn 07 ngày.

[16] Lê Văn Đạo, Nguyễn Hữu Đức đều trễ hạn 01 ngày, Nguyễn Minh Đức trễ hạn 02 ngày.

[17] Danh Thị Cẩm Trăng trễ hạn 12 ngày, Nguyễn Văn Bình trễ hạn 16 ngày, Danh Hồng Tài trễ hạn 20 ngày.

12/02/2025 (trong khi test ma túy dương tính ngày 09/9/2025).

4. Việc lập hồ sơ, thi hành Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc

- Số người nghiện thuộc các xã, phường, đặc khu được thanh tra, đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc: 92 người[18] *(từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025: 43 người; từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026: 49 người).* Có nơi cư trú ổn định: 84 người. Không nơi cư trú ổn định: 08 người. Số trong tỉnh: 90 người, số ngoài tỉnh: 02 người. Số miễn, hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 00.

- Việc chỉ đạo Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: UBND cấp xã được thanh tra có ban hành các Kế hoạch xây dựng "xã không ma túy" giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn; Kế hoạch về thực hiện công tác PCMT năm 2026; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về PCMT đến năm 2030 và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCMT trong tình hình mới trên địa bàn.

- Việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Chủ tịch UBND cấp xã được thanh tra đều ban hành Quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

** Kiểm tra 24 hồ sơ[19] thi hành Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, ghi nhận:* có bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quyết định về việc quản lý người nghiện ma tuý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giấy xác nhận thông tin cư trú...

Hạn chế:

---

[18] Số người nghiện đưa vào CSCN bắc buộc: Đặc khu Kiên Hải: 06; xã Gò Quao: 12; xã Chợ Vàm: 10; xã Hòa Lạc: 09; phường Bình Đức: 14; xã Cù Lao Giêng: 08; xã Hòa Hưng: 04; xã Vĩnh Bình: 10; xã Vĩnh Hòa: 11; xã An Biên: 08.

[19] **1/ Đặc khu Kiên Hải** 02 hồ sơ: (1) Vũ Minh Hiển, (2) Trịnh Thế Hùng; **2/ Xã Gò Quao** 02 hồ sơ: (1) Danh Ương, (2) Trịnh Hoàng Minh; **3/ Xã Chợ Vàm** 0 hồ sơ (do Công an xã đã nộp lưu về Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (Võ Văn Vương - số lưu 83TR25/805CN, Nguyễn Văn Tới - số lưu 520TR26/805CN, Nguyễn Quốc Tiến - số lưu 524TR26/805CN, Trang Bảo Quốc - số lưu 598TR26/805CN, Võ Canh Non - số lưu 525TR26/805CN, Trần Thiện Tín - số lưu 64TR25/805CN, Phạm Văn Chí Linh - số lưu 757TR26/805CN, Nguyễn Văn Nam - số lưu 756TR26/805CN, Nguyễn Hoàng Anh - số lưu 931TR26/805CN, Võ Thanh Hùng - số lưu 71TR25/805CN); **4/ Xã Hoà Lạc** 03 hồ sơ: (1) Hồ sơ 759TR/125/805021, đăng ký ngày 06/11/2025, họ tên: Nguyễn Ngọc Sơn, (2) Hồ sơ 781TR1125/805021, đăng ký ngày 10/11/2025, họ tên: Lê Văn Cảnh, (3) Hồ sơ 666TR1025/805021, đăng ký ngày 14/10/2025, họ tên: Nguyễn Ngọc Tốt; **5/ Phường Bình Đức**: 0 hồ sơ (do Công an phường Bình Đức đã bàn giao hồ sơ cho Cơ sở cai nghiện ma tuý số 1 đang quản lý); **6/ Xã Cù Lao Giêng** 05 hồ sơ: (1) Trừ Hoài Trung sinh ngày 28/9/1989, hộ khẩu: ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. (2) Võ Anh Kiệt sinh ngày 26/01/1996, hộ khẩu: ấp Tấn Long, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. (3) Phạm Hữu Tài sinh ngày 11/11/1991, hộ khẩu: ấp Tấn Long, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. (4) Trần Văn Nghiệp sinh ngày 28/5/1982, hộ khẩu: ấp Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. (5) Lê Trường Giang sinh ngày 20/10/1989, hộ khẩu: ấp Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang; **7/ Xã Hoà Hưng** 01 hồ sơ: Lê Văn Tâm; **8/ Xã Vĩnh Bình** 04 hồ sơ: (1) Phạm Văn Thi, (2) Dương Tấn Dược, (3) Phạm Hồng Hưởng, (4) Lê Minh Khang; **9/ Xã Vĩnh Hoà** 04 hồ sơ: (1) Bùi Hoàng Hảo, (2) Dương Khánh Duy, (3) Lê Văn Đình Khang, (4) Trần Quốc Tuấn; **10/ Xã An Biên** 03 hồ sơ: (1) Bùi Văn Khôi, (2) Võ Văn Khỏe, (3) Danh Vàng.

(1) UBND xã Hoà Hưng: 01 hồ sơ (Lê Văn Tâm), ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý quá hạn, theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ *(Phiếu kết quả xét nghiệm dương tính ngày 24/10/2025 đến ngày 11/11/2025 Chủ tịch UBND xã mới ban hành Quyết định số 2554/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý (09 ngày))*.

(2) UBND xã Vĩnh Hoà: 01 hồ sơ (Trần Quốc Tuấn), Bản tóm tắt lý lịch người sử dụng trái phép chất ma túy không dán ảnh; Kế hoạch quản lý, giáo dục, giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không ghi số Quyết định của Chủ tịch UBND xã.

5. Công tác quản lý sau cai nghiện ma túy, giúp đỡ tái hoà nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma tuý

- Số đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thuộc các xã, phường, đặc khu được thanh tra: 154 người (từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025: 81 người; từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026: 73 người). Trong đó, 14 người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, 140 người từ đủ 18 tuổi trở lên.

- UBND cấp xã được thanh tra có ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; trong đó, chỉ đạo Công an cấp xã và các cơ quan, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg, ngày 03/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời rà soát và phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội của địa phương lập danh sách người sau cai nghiện đủ điều kiện vay vốn để trình UBND phê duyệt. Kết quả, đã lập danh sách 23 người[20] sau cai nghiện đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn và đã giải ngân được 05 người, với tổng số tiền 470.000.000 đồng.

** Kiểm tra 66 hồ sơ[21] quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, ghi nhận:* có thống kê tài liệu có trong hồ sơ; đề nghị xem xét, quyết định quản lý sau cai của Công an cấp xã; quyết định về việc quản lý sau cai nghiện của Chủ tịch UBND xã; có lý lịch

---

[20] Đặc khu Kiên Hải: 02 người; xã Gò Quao: 02 người; xã Chợ Vàm: 02 người; xã Hoà Lạc: 06 người; phường Bình Đức: 01; xã Cù Lao Giêng: 02; xã Hoà Hưng: 02; xã Vĩnh Bình: 03; xã Vĩnh Hoà: 02; xã An Biên: 01.

[21] **1/ Đặc khu Kiên Hải** 04 hồ sơ: (1) Nguyễn Bảo Duy, (2) Nguyễn Duy Hải, (3) Nguyễn Minh Kha, (4) Nguyễn Nhật Long) *;* **2/ Xã Gò Quao** 09 hồ sơ (Năm 2025, 05 người: (1) Võ Vũ Luận, (2) Danh Tú, (3) Trang Thanh Trực, (4) Nguyễn Nhựt Toàn, (5) Danh Dương Tân Nguyên; Năm 2026, 04 hồ sơ: (1) Trịnh Văn Qui, (2) Trần Văn Cả, (3) Danh Tuyền, (4) Trương Văn Nô); **3/ Xã Chợ Vàm** 08 hồ sơ (Năm 2025, 05 người: (1) Phan Văn Cường, (2) Trần Văn Chí Vỹ, (3) Quách Thị Bảo Phương, (4) Mạc Thanh Tiền, (5) Phan Văn Kiệt; Năm 2026, 03 hồ sơ: (1) Phó Quốc Hảo, (2) Bùi Văn Nghĩa, (3) Nguyễn Minh Hùng)*;* **4/ Xã Hoà Lạc** 05 hồ sơ (Năm 2025, 03 người: (1) Lê Văn Lâm, (2) Lê Văn Tài, (3) Nguyễn Thanh Toàn; Năm 2026, 02 hồ sơ: (1) Nguyễn Chí Thanh, (2) Giáp Văn Đạt); **5/ Phường Bình Đức** 07 hồ sơ (Năm 2025, 03 người: (1) Huỳnh Thiện Trung, (2) Trương Bá Thọ, (3) Nguyễn Huỳnh Tấn Duy; Năm 2026, 04 hồ sơ: (1) Hồ Thanh Dũng, (2) Đoàn Hồng Huy, (3) Lê Thị Ngọc Loan, (4) Nguyễn Lê); **6/ Xã Cù Lao Giêng** 08 hồ sơ (Năm 2025, 02 người: (1) Nguyễn Hoàng Khang, (2) Phạm Văn Trung; Năm 2026, 06 hồ sơ: (1) Nguyễn Chí Linh, (2) Hồ Quốc Huy, (3) Nguyễn Quốc Bảo, (4) Nguyễn Văn Tín, (5) Nguyễn Văn Tuấn, (6) Nguyễn Xuân Tường); **7/ Xã Hoà Hưng** 07 hồ sơ (Năm 2025, 04 người: (1) Dương Chí Nguyện, (2) Nguyễn Quốc Việt, (3) Nguyễn Minh Thanh, (4) Thái Văn Bửu ;Năm 2026, 03 người: (1) Hoàng Thanh Sang, (2) Mã Văn Tuy, (3) Lê Văn Tình); **8/ Xã Vĩnh Bình** 06 hồ sơ (Năm 2025, 02 người: (1) Nguyễn Minh Duy Khôi, (2) Phan Trọng Tài; Năm 2026, 04 người: (1) Trần Anh Triết, (2) Cao Thái Đức, (3) Nguyễn Thành Trí, (4) La Hùng Cảnh); 9/ Xã Vĩnh Hoà 06 hồ sơ (Năm 2025, 03 người: (1) Trương Văn Sửu, (2) Ngô Văn Ni, (3) Trần Văn Thức; Năm 2026, 03 người: (1) Ngô Vũ Ca, (2) Võ Hoàng Lương, (3) Nguyễn Thái Huỳnh); **10/ Xã An Biên** 06 hồ sơ (Năm 2025, 03 người: (1) Mai Ngọc Hải, (2) Dương Thanh Linh, (3) Trần Trí Tâm; Năm 2026, 03 người: (1) Nguyễn Văn Đở, (2) Châu Đồng, (3) Đào Thanh Thái).

tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện; giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định cai nghiện; biên bản tiếp nhận; kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện; biên bản giao, nhận quyết định; tờ cam kết; phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; biên bản cảm hóa giáo dục…

Hạn chế:

(1) UBND đặc khu Kiên Hải:

(1.1) 04 hồ sơ *(Nguyễn Bảo Duy, Nguyễn Duy Hải, Nguyễn Minh Kha, Nguyễn Nhật Long),* Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú không đúng Mẫu số 51 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ *(thừa Điều 4)*.

(1.2) 01 hồ sơ *(Nguyễn Nhật Long),* lập hồ sơ, đưa vào danh sách quản lý sau cai nghiện ma túy quá thời hạn, theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ *(quy định trong 03 ngày làm việc kể từ ngày người nghiện ma túy trình báo về việc hoàn thành cai nghiện phải lập hồ sơ, nhưng 21 ngày làm việc mới lập hồ sơ).*

(2) 07 UBND cấp xã có 34 lượt hồ sơ, Lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý giáo dục sau cai nghiện chưa đảm bảo theo Mẫu số 30 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ:

(2.1) 11 hồ sơ *(Bình Đức 04 hồ sơ; An Biên 06 hồ sơ; Hoà Hưng 01 hồ sơ),* sử dụng bản Lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý giáo dục sau cai nghiện không đúng mẫu, theo Mẫu số 30 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

(2.2) 15 hồ sơ *(Bình Đức 02 hồ sơ; Vĩnh Hoà 04 hồ sơ; Vĩnh Bình 02 hồ sơ; Chợ Vàm 07 hồ sơ),* Lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện chưa có xác nhận của cơ quan lập hồ sơ, thiếu chữ ký và họ tên của đại diện gia đình hoặc của đại diện gia đình và người khai theo Mẫu số 30 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

(2.3) 07 hồ sơ *(Vĩnh Hoà 05 hồ sơ; Kiên Hải 02 hồ sơ),* Lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện chưa dán ảnh người bị đề nghị quản lý.

(2.4) UBND đặc khu Kiên Hải 01 hồ sơ *(Nguyễn Nhật Long),* chưa có bản Lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý giáo dục sau cai nghiện, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 77 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ (Mẫu số 30).

(3) 03 UBND cấp xã có 20 hồ sơ (Gò Quao 09 hồ sơ; Bình Đức 04 hồ sơ; Cù Lao Giêng 07 hồ sơ), sử dụng Biên bản ghi lời khai, lý lịch cá nhân của biểu mẫu về Điều tra hình sự là chưa phù hợp *(Mẫu số 140, 209 kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA, ngày 08/12/2021 của Bộ Công an về quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về Điều tra hình sự)*.

(4) 02 UBND cấp xã có 06 hồ sơ *(Hoà Lạc 05 hồ sơ; Bình Đức 01 hồ sơ),* Cán bộ không được giao quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng thực hiện nhiệm

vụ thu thập tài liệu quản lý sau cai là chưa đúng, theo quy định tại Điều 2 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã.

(5) UBND xã Vĩnh Hoà:

(5.1) 01 hồ sơ *(Trương Văn Sửu),* chưa thực hiện việc gửi quyết định cho người sau cai nghiện, theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

(5.2) 01 hồ sơ *(Ngô Vũ Ca),* tại Điều 2 Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, giao cho Công an xã Thạnh Yên quản lý sau cai nghiện là không phù hợp *(Công an xã Thạnh Yên được sáp nhập vào Công an xã Vĩnh Hòa, từ ngày 01/7/2025)*.

(6) UBND phường Bình Đức có 02 hồ sơ *(Đoàn Hồng Huy, Nguyễn Lê)*, Đề nghị của Trưởng Công an phường và quyết định của Chủ tịch UBND phường, áp dụng thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện không đúng, theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 *(theo quy định, người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm, nhưng hồ sơ thể hiện thời hạn quản lý 02 năm).*

(7) UBND xã An Biên có 03 hồ sơ *(Nguyễn Văn Đở, Châu Đồng, Đào Thanh Thái),* Đề nghị xem xét, quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Công an xã không đúng căn cứ, theo Điều 40 Luật PCMT năm 2021 và Điều 77 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ *(hồ sơ thể hiện căn cứ Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, ngày 04/12/2021 của Chính phủ: về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy).*

(8) UBND phường Bình Đức có 01 hồ sơ *(Huỳnh Thiện Trung)*, Đề nghị của Trưởng Công an phường và quyết định của Chủ tịch UBND phường về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú chưa đảm bảo về thời hạn, theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 *(theo quy định, thời hạn quản lý 02 năm, hồ sơ thể hiện thiếu 01 ngày (ngày 03/11/2025 đến 02/11/2027)*.

(9) UBND xã Vĩnh Bình có 04 hồ sơ *(Nguyễn Minh Duy Khôi, Trần Anh Triết, La Hùng Cảnh, Nguyễn Thành Trí),* Đề nghị xem xét, quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú chưa đảm bảo về thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 77 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ *(theo quy định, Trưởng Công an xã đề nghị nhưng hồ sơ thể hiện Phó Trưởng Công an xã đề nghị).*

Vi phạm:

(1) 02 UBND cấp xã có 06 hồ sơ *(Hòa Hưng 01 hồ sơ; An Biên 05 hồ sơ),* Công an xã sau khi được giao quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, không thực hiện việc tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

(2) UBND xã Vĩnh Bình có 01 hồ sơ *(Nguyễn Minh Duy Khôi)*, ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú căn cứ văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành, theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 của Quốc hội *(hồ sơ thể hiện căn cứ vào Luật Tổ chức*

chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2019).

6. Công tác đấu tranh, xử lý tội phạm ma túy

- UBND cấp xã được thanh tra có ban hành các kế hoạch chỉ đạo việc tiếp nhận và xử lý thông tin tội phạm về ma túy; chỉ đạo các lực lượng chuyên trách phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong việc đấu tranh, khám phá, bắt giữ và xử lý đối tượng, các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, tổ chức sử dụng ma túy; xóa bỏ các điểm, tụ điểm ma túy trên địa bàn. Ngoài ra, Công an cấp xã đã tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai "Tháng hành động PCMT năm 2026" theo chỉ đạo.

Hạn chế: 03 UBND *(Công an xã trực tiếp tham mưu: Cù Lao Giêng, Vĩnh Bình, Gò Quao),* chưa đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra[22].

- Xử lý vi phạm hành chính (VPHC) liên quan đến vi phạm quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy. Tổng số VPHC: 279 vụ, 297 đối tượng[23], trong đó:

+ VPHC đã ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền: 260 vụ, 278 đối tượng. Tổng số tiền phạt: 405.750.000 đồng.

+ VPHC xử lý bằng hình thức khác 19 vụ, 19 đối tượng. Hình thức xử lý: 18 vụ/ 18 đối tượng, áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; 01 vụ/01 đối tượng phạt cảnh cáo.

- Số đối tượng chưa chấp hành xong quyết định xử phạt: 111 vụ/111 đối tượng. Tổng số tiền phạt: 174.000.000 đồng.

- Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: không.

** Kiểm tra 64 hồ sơ, thẩm quyền Trưởng Công an cấp xã xử phạt VPHC[24], ghi nhận:* hồ sơ xử phạt VPHC có lập Biên bản VPHC; có xác minh các tình tiết liên quan vụ việc VPHC; gửi yêu cầu tra cứu và được Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh thông báo kết quả tra cứu; không có trường hợp hủy bỏ, ban hành quyết định mới, đính chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt VPHC; hầu hết các Quyết định xử phạt VPHC được giao cho cá nhân bị xử phạt… cơ bản đảm bảo theo quy định.

Hạn chế:

---

[22] **1/** ***Xã Cù Lao Giêng:*** chưa đạt chỉ tiêu về bắt số vụ phạm tội về ma túy theo Kế hoạch số 12/KH-CAX ngày 06/6/2026 của Công an xã về triển khai đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy thực hiện Tháng hành động PCMT năm 2026 *(chỉ đạt 02/03 vụ phạm tội về ma túy)*; **2/** ***Xã Vĩnh Bình:*** chưa đạt chỉ tiêu bắt số vụ phạm tội về ma túy theo Kế hoạch số 48/KH-CAX ngày 01/6/2026 của Công an xã và Kế hoạch số 316/KH-CAT-PC04 ngày 28/5/2026 của Công an tỉnh về triển khai đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy, thực hiện Tháng hành động PCMT năm 2026; **3/ Xã** ***Gò Quao:*** chưa đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 24/10/2025 của UBND xã Gò Quao về xây dựng "Xã không ma túy" năm 2025 và giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã Gò Quao (cụ thể: còn trường hợp tái sử dụng trái phép chất ma túy…).

[23] Đặc khu Kiên Hải 04 vụ/04 đối tượng; xã Gò Quao: 36 vụ/36 đối tượng; xã Chợ Vàm: 01 vụ/01 đối tượng; xã Hoà Lạc: 12 vụ/12 đối tượng; phường Bình Đức: 32 vụ/32 đối tượng; xã Cù Lao Giêng: 87 vụ/89 đối tượng; xã Hoà Hưng: 10 vụ/10 đối tượng; xã Vĩnh Bình: 27 vụ/27 đối tượng; xã Vĩnh Hoà: 42 vụ/42 đối tượng; xã An Biên: 28 vụ/44 đối tượng.

[24] Kiên Hải 03 hồ sơ; Gò Quao 04 hồ sơ; chợ Vàm 01 hồ sơ; Hoà Lạc 06 hồ sơ; Bình Đức 09 hồ sơ; Cù Lao Giêng 12 hồ sơ; Hoà Hưng 04 hồ sơ và 02 trường hợp; Vĩnh Bình: 10 hồ sơ; Vĩnh Hoà: 10 hồ sơ; An Biên: 08 hồ sơ

(1) 02 UBND cấp xã có 11 hồ sơ *(Bình Đức 09 hồ sơ; Hoà Hưng 02 hồ sơ),* không thuộc trường hợp giải trình, nhưng trong Biên bản VPHC yêu cầu người vi phạm gửi văn bản để thực hiện quyền giải trình, là không đảm bảo theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC.

(2) 07 UBND cấp xã có 27 hồ sơ *(Kiên Hải 03 hồ sơ; Gò Quao 03 hồ sơ; Hoà Lạc 05 hồ sơ; Bình Đức 05 hồ sơ; Cù Lao Giêng 02 hồ sơ; Vĩnh Bình 01 hồ sơ; An Biên 08 hồ sơ)*, cán bộ chậm đôn đốc, kiểm tra quyết định xử phạt VPHC, theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC.

(3) 03 UBND cấp xã *(Công an xã trực tiếp tham mưu: Hoà Hưng; Vĩnh Hoà; An Biên),* có mở Sổ theo dõi xử phạt VPHC nhưng chưa đúng Mẫu số 17/STD-XPHC, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BCA ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các biểu mẫu sử dụng để xử phạt VPHC thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

(4) 03 UBND cấp xã có 07 hồ sơ (*Vĩnh Bình 02 hồ sơ; Vĩnh Hoà 04 hồ sơ; An Biên 01 hồ sơ)*, lập Biên bản VPHC chưa đảm bảo nội dung, theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý VPHC năm 2012.

(5) 03 UBND cấp xã có 18 hồ sơ (*Bình Đức 09 hồ sơ; Cù Lao Giêng 07 hồ sơ; Hòa Hưng 02 hồ sơ)*, người lập biên bản và người vi phạm chưa ký từng trang Biên bản VPHC, theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC.

(6) UBND phường Bình Đức:

(6.1) 04 hồ sơ[25], chưa thể hiện việc chuyển giao Biên bản VPHC cho người vi phạm; chưa được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người vi phạm, là thực hiện không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC.

(6.2) 05 hồ sơ[26], gửi Quyết định VPHC cho người vi phạm không ghi rõ thời gian giao nhận, là thực hiện không đúng quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC.

---

[25] 03 hồ sơ (1929XP1225/805003; 957XP0925/805003; 292XP0126/ 805003) chưa thể hiện việc chuyển giao Biên bản VPHC người vi phạm; 01 hồ sơ (1186XP0526/805003), Biên bản VPHC chưa được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người vi phạm.

[26] 05/07 hồ sơ (1/ 1186XP0526/805003; 2/ 1874XP1225/805003; 3/ 292XP0126/ 805003; 4/ 877XP0326/805003; 5/ 307XP0126/805003), gửi Quyết định VPHC cho người vi phạm không ghi rõ thời gian giao nhận, là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

(6.3) 01 hồ sơ *(879XP0925/805003),* đăng ký ngày 19/9/2025, người vi phạm Lê Anh Kiệt, cán bộ quản lý Trung tá Nguyễn Quốc Nghị, tại thời điểm thanh tra, Công an phường không cung cấp được cho Đoàn thanh tra.

(6.4) 02 hồ sơ, Quyết định xử phạt VPHC ghi chưa đảm bảo theo quy định tại điểm c và k khoản 1 Điều 68 Luật Xử lý VPHC năm 2012.

(7) UBND xã Vĩnh Bình:

(7.1) Chưa mở Sổ theo dõi xử phạt VPHC theo Mẫu số 17/STD-XPHC, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BCA ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

(7.2) 01 hồ sơ, ghi không đúng nội dung theo khoản 4 Điều 3 Quyết định xử phạt VPHC ban hành kèm theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC.

(8) UBND xã Chợ Vàm có 01 hồ sơ (*834XP0925/805020*), trong hồ sơ chưa có Thông báo kết quả tra cứu của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, theo quy định tại Mục 3.3 Phần thứ hai Hướng dẫn số 440/HD-V06-P4 ngày 01/7/2025 của Cục Hồ sơ nghiệp vụ về công tác lập, đăng ký và quản lý sử dụng hồ sơ nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

(9) UBND xã Vĩnh Hòa có 02 hồ sơ *(616XP0226/805058; 617XP0226/805058),* chưa thể hiện nội dung xem xét các điều kiện áp dụng biện pháp nhắc nhở theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

(10) UBND xã Hòa Hưng

(10.1) 04 hồ sơ *(1455XP0626/805075; 1121XP0426/805075; 1303XP1025/805075; Trần Quốc Toàn)*, không báo cáo đề nghị xử lý vụ việc, đối tượng, theo quy định tại Mục 3 Phần II Hướng dẫn số 440/HD-V06-P4 ngày 01/7/2025 của Cục Hồ sơ nghiệp vụ.

(10.2) Tại thời điểm thanh tra, Công an xã Hòa Hưng không cung cấp được 04 hồ sơ *(Nguyễn Hữu Đức; Trần Quốc Toàn; Lê Văn Tân; Lê Văn Đạo),* xử phạt VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

(10.3) Biên bản VPHC *(02 Biên bản)* được thể hiện trong Sổ theo dõi, nhưng đơn vị không cung cấp được Biên bản và hồ sơ xử lý VPHC[27].

(11) UBND đặc khu Kiên Hải:

(11.1) 03 hồ sơ *(Huỳnh Tấn Dương, Trần Duy Trung, Vũ Thanh Phú),* không báo cáo đề xuất xử lý VPHC là thực hiện không đúng quy định tại Mục 9 Phần II Hướng dẫn số 440/HD-V06-P4 ngày 01/7/2025 của Cục Hồ sơ nghiệp vụ và lập hồ sơ XL là không đảm bảo quy định theo Hướng dẫn số 440/HD-V06-P4 ngày

---

[27] Kiểm tra Sổ theo dõi cấp số Biên bản VPHC 02 trường hợp: (1) Lê Trung Thịnh, sử dụng TPCMT, Biên bản số 32/BB-VPHC ngày 19/10/2025; (2) Huỳnh Hoàng Vịnh, sử dụng TPCMT, Biên bản số 33/BB-VPHC ngày 19/10/2025: có theo dõi vào Sổ theo dõi cấp số Biên bản VPHC, nhưng không có hồ sơ xử phạt VPHC.

01/7/2025 của Cục Hồ sơ nghiệp vụ (theo quy định là lập hồ sơ XP).

(11.2) 01 hồ sơ, chưa có kết quả xác minh tình tiết vụ việc vi phạm, nhưng ra Quyết định xử phạt VPHC là không đảm bảo theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý VPHC năm 2012 (ra Quyết định xử phạt VPHC trước khi có Thông báo kết quả tra cứu của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ).

(12) 02 UBND xã có 09 hồ sơ *(Hoà Hưng 01 hồ sơ[28]; xã An Biên 08 hồ sơ[29]),* lập biên bản VPHC và ra quyết định xử phạt VPHC nhưng chưa lập, đăng ký hồ sơ (XP), theo Hướng dẫn số 440/HD-V06-P4 ngày 01/7/2025 của Cục Hồ sơ nghiệp vụ về công tác lập, đăng ký và quản lý sử dụng hồ sơ nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Vi phạm:

(1) UBND xã Hòa Hưng có 01 hồ sơ *(Hồ sơ số 1303XP1025/805075, do Công an xã trực tiếp tham mưu),* tẩy xóa phần căn cứ của Quyết định xử phạt VPHC (sửa số Biên bản VPHC), thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

(2) UBND xã Vĩnh Hòa (Công an xã Vĩnh Hoà trực tiếp tham mưu): 06 trường hợp[30], lập Biên bản VPHC người vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, nhưng không ra quyết định xử phạt VPHC, theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Xử lý VPHC năm 2012 (được sửa đổi bổ sung năm 2020, 2025).

(3) UBND phường Bình Đức và xã Hòa Hưng (Công an cấp xã trực tiếp tham mưu):

(3.1) 04 hồ sơ *(Bình Đức 02 hồ sơ[31]; Hoà Hưng 02 hồ sơ[32]),* cán bộ được phân công không đôn đốc, kiểm tra quyết định xử phạt VPHC, theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC.

---

[28] Người vi phạm: Trần Quốc Toàn.

[29] Người vi phạm: 1/ Nguyễn Minh Thái; 2/ Mai Thúy Nga; 3/ Nguyễn Văn Cu Đen; 4/ Lê Quách Phú Tỷ; 5/ Phan Thị Thúy Vi; 6/ Nguyễn Văn Tập; 7/ Lê Văn Đời; 8/ Trần Văn Vũ.

[30] 05 trường hợp trước đó đã bị xử phạt VPHC nhưng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy**:** (1) Danh Tấn Hưng, sử dụng TPCMT, Biên bản số 25/BB-VPHC ngày 27/11/2025, do đồng chí Thiếu tá Mai Hoàng Kiên, cán bộ Tổ PCTP (nay thực hiện nhiệm vụ tại Tổ CSKV) tham mưu thực hiện (đối tượng đã bị xử phạt ngày 25/4/2025); (2) Huỳnh Minh Toàn, sử dụng TPCMT, Biên bản số 26/BB-VPHC ngày 27/11/2025, do đồng chí Thiếu tá Mai Hoàng Kiên, cán bộ Tổ PCTP (nay thực hiện nhiệm vụ tại Tổ CSKV) tham mưu thực hiện (đối tượng đã bị xử phạt ngày 27/2/2025); (3) Danh Hào, sử dụng TPCMT, Biên bản số 27/BB-VPHC ngày 27/11/2025, do đồng chí Thiếu tá Mai Hoàng Kiên, cán bộ Tổ CSKV (đối tượng đã bị xử phạt ngày 20/9/2025); (4) Nguyễn Duy Khang, sử dụng TPCMT, Biên bản số 28/BB-VPHC ngày 27/11/2025 do đồng chí Thượng úy Đỗ Ngọc Nguyên, cán bộ Tổ PCTP (đối tượng đã bị xử phạt ngày 22/5/2025); (5) Võ Tòng Quân, sử dụng TPCMT, Biên bản số 29/BB-VPHC ngày 27/11/2025, do Nguyễn Văn Chấn Anh, trước đây là cán bộ Tổ PCTP tham mưu thực hiện (đã được Giám đốc Công an tỉnh điều động về Trại Tạm giam số 2, theo Quyết định số 4384/QĐ-CAT- PX01 ngày 28/5/2026 của Giám đốc Công an tỉnh), (đối tượng đã bị xử phạt ngày 24/7/2025); (6) Nhan Văn Quấn, trước đó đã bị xử phạt VPHC nhưng tiếp tục sử dụng sử dụng trái phép chất ma túy, lập Biên bản số 30/BB-VPHC ngày 27/11/2025, do đồng chí Thiếu tá Trần Công Trường tham mưu thực hiện (đối tượng đã bị xử phạt ngày 03/4/2025).

[31] Phường Bình Đức 02 hồ sơ: 1/ 1186XP0526/805003; 2/ 957XP0925/805003.

[32] Xã Hoà Hưng 02 hồ sơ: 1/ 1455XP0626/805075; 2/ 1303XP1025/805075.

(3.2) 02 hồ sơ *(Bình Đức 01 hồ sơ[33]; Hoà Hưng 01 hồ sơ[34])*, chưa gửi Quyết định xử phạt VPHC đến người vi phạm để thi hành, không đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC.

7. Việc tiếp nhận, phân bổ, quản lý, điều hành, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí PCMT

- Tổng số kinh phí tiếp nhận, sử dụng để tổ chức thực hiện các quy định về PCMT: 218.649.400 đồng (01/7/2025 đến 31/12/2025: 192.299.400 đồng; từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026: 26.350.000), trong đó:

+ Số kinh phí tiếp nhận, sử dụng hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; kinh phí thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy: 17.180.000 đồng *(xã Chợ Vàm: 4.680.000đ; xã Hoà Lạc: 12.500.000đ).*

+ Số kinh phí tiếp nhận, sử dụng phục vụ cho hoạt động tổ chức đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy theo quy định: 10.000.000 đồng *(đặc khu Kiên Hải).*

+ Số kinh phí tiếp nhận, sử dụng phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCMT: 175.119.400 đồng.

- Việc thanh, quyết toán các nguồn kinh phí PCMT:

+ Trong thời kỳ thanh tra, UBND cấp xã được thanh tra không tiếp nhận nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện các quy định về PCMT từ UBND tỉnh; không có dự toán, bố trí kinh phí PCMT quy định tại Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính[35], chủ yếu sử dụng nguồn kinh phí chung thuộc lĩnh vực ANTT cấp cho Công an cấp xã để chi cho công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn. Ngoài ra, 04 UBND cấp xã *(Kiên Hải, Chợ Vàm, Vĩnh Hoà, An Biên)* đã cân đối và hỗ trợ kinh phí cho Công an cấp xã trực thuộc để phục vụ cho công tác PCMT trên địa bàn *(trích từ nguồn ngân sách địa phương*), với tổng số tiền 129.212.400 đồng[36]; 05 UBND cấp xã *(Gò Quao, Bình Đức, Cù Lao Giêng, Hoà Hưng, Vĩnh Bình),* không xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý, cai nghiện ma tuý theo các kế hoạch UBND cấp xã tự đề ra[37].

---

[33] Hồ sơ số: 1260XP0526/805003, người vi phạm không ký nhận Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 04/5/2026.

[34] Hồ sơ số: 1303XP1025/805075, người vi phạm không ký nhận Quyết định số 32QĐ-XPHC ngày 21/10/2025.

[35] Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[36] Kiên Hải: 20.350.000 đồng; Chợ Vàm: 12.500.000 đồng; Vĩnh Hòa: 36.000.000 đồng; An Biên: 60.720.000 đồng.

[37] **1/ UBND xã Gò Quao:** không cung cấp được các văn bản thể hiện việc lập dự toán, phân bổ kinh phí có liên quan đến PCMT *(theo Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 28/11/2025 của Ban thường vụ Đảng uỷ xã Gò Quao về xây dựng xã Gò Quao trở thành xã không ma tuý).* **2/ UBND phường Bình Đức:** Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị chưa phối hợp với Công an phường và các ngành có liên quan, tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy *(theo Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 10/9/2025; Kế hoạch số 6270/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND phường Bình Đức đề ra)*. **3/ UBND xã Cù Lao Giêng:** chưa xây dựng kế hoạch và cân đối, bố trí vốn, phân bổ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ Chương trình, nhất là đối với công tác cai nghiện ma tuý *(theo Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND xã Cù Lao Giêng đề ra).* **4/ UBND xã Hoà Hưng:** Phòng Kinh tế xã chưa tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương

+ Năm 2025, Công an cấp xã được Công an tỉnh cấp nguồn kinh phí chi cho phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy *(chi cho công tác tuyên truyền)*[38], với tổng số tiền 159.000.000 đồng[39].

8. Công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến công tác PCMT

Năm 2026, UBND tỉnh tiến hành kiểm tra 01 cuộc về công tác PCMT, gắn với công tác xây dựng "xã, phường, đặc khu không ma túy" năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang[40], đối với UBND đặc khu Kiên Hải, phường Bình Đức và xã Chợ Vàm. Qua cuộc kiểm tra, đã chỉ ra một số hạn chế và đến nay, 03 UBND cấp xã được kiểm tra đã tổ chức khắc phục và chấn chỉnh thực hiện trong thời gian tới theo quy định.

Hạn chế:

(1) UBND xã Cù Lao Giêng[41], chậm trễ trong việc báo cáo theo Kế hoạch kiểm tra số 101/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh (yêu cầu báo cáo trước ngày 28/02/2026).

(2) 03 UBND xã *(Cù Lao Giêng, Vĩnh Hoà, An Biên)*[42] chậm trễ trong việc báo cáo theo Công văn số 1834/UBND-MTQG ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh (yêu cầu báo cáo trước ngày 25/5/2026).

(3) 02 UBND xã *(Hoà Hưng, Vĩnh Bình),* chưa thực hiện báo cáo theo Công văn số 1834/UBND-MTQG ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã chú trọng, quan tâm phổ biến, quán triệt việc thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính

---

cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý, cai nghiện ma tuý giai đoạn 2026 – 2030, trong đó có lộ trình cụ thể hằng năm, báo cáo HĐND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện *(theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/8/2025; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND xã Hoà Hưng đề ra)*. **5/ UBND xã Vĩnh Bình:** Phòng Kinh tế chưa tham mưu, đề xuất UBND xã xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý, cai nghiện ma tuý giai đoạn 2026 – 2030, trong đó, có lộ trình cụ thể hằng năm, báo cáo HĐND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện *(theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26/9/2025; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2026; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 20/3/2026 của UBND xã Vĩnh Bình đề ra).*

[38] Theo Kế hoạch số 197/KH-CAT-PV01 ngày 30/5/2025; Kế hoạch số 37/KH-CAT-PV01 ngày 22/7/2025 của Công an tỉnh.

[39] Kiên Hải: 20.000.000 đồng; Chợ Vàm: 20.000.000đ; Hòa Lạc: 35.000.000 đồng; Bình Đức; 25.000.000đ; Cù Lao Giêng: 20.000.000 đồng; Hòa Hưng: 9.000.000 đồng; Vĩnh Bình: 9.000.000 đồng; Vĩnh Hòa: 12.000.000 đồng; An Biên: 9.000.000 đồng.

[40] Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh về kiểm tra công tác PCMT, gắn với công tác xây dựng "xã, phường, đặc khu không ma túy" năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 888/QĐ-UBND, ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra; Biên ban kiểm tra ngày 10/4/2026 của Đoàn kiểm tra; Công văn số 1834/UBND-MTQG, ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc chấn chỉnh, khắc phục hạn chế trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy năm 2026.

[41] Báo cáo số 1075/BC-UBND ngày 01/3/2026 của UBND xã Cù Lao Giêng về kết quả công tác PCMT trên địa bàn xã.

[42] Báo cáo số 3075/BC-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã Cù Lao Giêng; Báo cáo số 225/BC-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã Vĩnh Hoà; Báo cáo số 179a/BC-UBND ngày 21/5/2026 của UBND xã An Biên.

phủ, Bộ Công an và của UBND tỉnh về công tác PCMT; có quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các Nghị quyết và "Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030"; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện "Xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy" giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn (kết quả: có 02/10 xã (Hoà Lạc, Vĩnh Hoà) đạt tiêu chí và được công nhận địa bàn không ma tuý theo Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 29/12/2025; 08/10 xã, phường đặc khu được thanh tra còn lại đang tiếp tục chuyển hoá, phấn đấu đạt tiêu chí xã, phường đặc khu không ma tuý). Đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, và đề nghị các tổ chức chính trị xã hội trong phạm vi quản lý nắm, cụ thể hóa triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma túy; hằng năm đều ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị; có kiểm tra, đánh giá thực trạng tình hình; báo cáo kết quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy về đơn vị cấp trên theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ma túy, tác hại của ma túy được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú; các phong trào, chương trình, mô hình có liên quan đến công tác phòng chống ma túy được xây dựng, duy trì thực hiện; có thực hiện công tác hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện. Các lực lượng chức năng phòng, chống và cai nghiện ma túy, nhất là lực lượng Công an đã phát huy tốt vai trò tham mưu, nòng cốt trong đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trong công tác quản lý đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn; lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bắt khởi tố và xử lý hành chính đối với nhiều vụ, nhiều đối tượng; các tụ điểm phức tạp về ma túy được phát hiện, triệt xóa góp phần bảo đảm an ninh, trật tự của địa phương.

2. Hạn chế và vi phạm

Tất cả những hạn chế, vi phạm được nêu tại Kết luận này theo từng nội dung.

3. Nguyên nhân hạn chế và vi phạm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Công tác tuyên truyền, giáo dục Pháp luật về lĩnh vực PCMT của các ban, ngành, đoàn thể địa phương đã được tăng cường, tuy nhiên còn thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị; một số đơn vị chưa có sự phân công cụ thể trách nhiệm dẫn tới tình trạng công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên và chưa tập trung vào các đối tượng nghiện, đối tượng sử dụng ma túy và đối tượng hoàn thành cai nghiện bắt buộc trở về địa phương.

- Công tác kiểm tra, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền đối với UBND cấp xã được thanh tra trong thời gian qua chưa được thường xuyên, đồng bộ dẫn đến một số hạn chế, vi phạm chưa được phát hiện, khắc phục kịp thời.

- Các quy định của pháp luật về PCMT trong thời kỳ thanh tra đang trong giai đoạn sửa đổi, ban hành mới, dẫn đến khó khăn nhất định trong việc nghiên cứu, thực hiện. Ngoài ra, do tình hình sáp nhập, địa bàn quản lý rộng, cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện quy định của pháp luật về PCMT tại các địa phương còn ít và

thường xuyên thay đổi nhiệm vụ, do đó ảnh hưởng đến hiệu quả việc thực hiện các quy định có liên quan đến công tác PCMT.

- Chế tài xử lý người sử dụng chất ma túy chưa đủ sức răn đe; một số bộ phận người dân, thanh thiếu niên còn nhận thức lệch lạc, lối sống đua đòi, thích hưởng thụ dẫn đến sa vào tệ nạn ma túy; số đối tượng thuộc diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương nhưng bỏ địa phương đi nơi khác khi trở về địa phương thì bị lực lượng chức năng test dương tính ma túy và phát sinh đối tượng nghiện; số đối tượng là người ở địa phương khác đến cùng với người ở tại địa phương thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về ma túy; nhiều gia đình và bản thân người nghiện ma túy che giấu, không hợp tác trong việc xác định tình trạng nghiện, gây khó khăn cho công tác quản lý địa bàn, di biến động của đối tượng và công tác thống kê, quản lý người nghiện;…

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thường chú trọng ở khâu ban hành văn bản, chưa tăng cường công tác tổ chức tự kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc phạm vi quản lý được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia PCMT và xây dựng xã, phường, đặc khu không ma tuý trên địa bàn; chưa chủ động nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật, từ đó nhận thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức, người có trách nhiệm trong công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy khi triển khai thực hiện còn hạn chế, khuyết điểm.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục ở một số nơi chưa thường xuyên, chưa đủ mạnh để làm chuyển biến nhận thức của người dân về tác hại của ma túy; công tác quản lý đối tượng ma túy, công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm, vay vốn cho người sau cai nghiện ở từng địa phương chưa được quan tâm đúng mức; nguồn nhân lực, kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất từng lúc chưa đáp ứng yêu cầu; chưa phát huy hết vai trò tham mưu thực hiện các mặt công tác liên quan đến lĩnh vực ma túy, nhất là lực lượng Công an cùng cấp.

4. Trách nhiệm của hạn chế và vi phạm

Chịu trách nhiệm chính về những hạn chế, vi phạm nêu trên, trước hết thuộc về Chủ tịch UBND cấp xã; trách nhiệm liên đới thuộc về Phó Chủ tịch UBND cấp xã được phân công phụ trách (nếu có), Chánh Văn phòng HĐND-UBND cấp xã và Trưởng Công an cấp xã, Phó trưởng Công an cấp xã phụ trách Tổ Tổng hợp, Tổ Phòng chống tội phạm, Tổ Cảnh sát khu vực và công chức, viên chức, cán bộ chiến sĩ được giao thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến nội dung thanh tra từng thời điểm để xảy ra các hạn chế, vi phạm được nêu cụ thể tại Kết luận này.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

1. Trong quá trình thanh tra trực tiếp đối với các đơn vị được thanh tra, Đoàn thanh tra đã chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế, vi phạm; đồng thời, yêu cầu các đối tượng được thanh tra chấn chỉnh khắc phục. Kết thúc thanh tra tại mỗi đơn vị, Đoàn thanh tra đều lập Biên bản làm việc để làm cơ sở cho việc xây dựng Báo cáo,

Kết luận thanh tra. Kết thúc thanh tra trực tiếp, Đoàn thanh tra có văn bản thông báo kết thúc thanh tra gửi đến các đơn vị được thanh tra biết.

2. Đến thời điểm Đoàn Thanh tra hoàn thành dự thảo Kết luận thanh tra, Chủ tịch 09/10 UBND cấp xã được thanh tra (trừ UBND xã Gò Quao) có báo cáo giải trình về kết quả chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế và vi phạm (kèm tài liệu chứng minh khắc phục một số nội dung hạn chế, vi phạm); đã chỉ đạo các bộ phận, trực thuộc tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm nghiêm túc và khắc phục ngay những hạn chế mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với 10 UBND cấp xã được thanh tra

- Chủ tịch UBND cấp xã, tổ chức triển khai Kết luận thanh tra đến cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc phạm vi quản lý nắm, thực hiện; phát huy những ưu điểm đã đạt được và xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm đã được ghi nhận tại Biên bản làm việc và Kết luận thanh tra. Trong đó:

+ Đối với những hạn chế: phải xem xét, xử lý theo quy định tại Nghị định số 172/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức; Thông tư 38/2022/TT-BCA, ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về xử lý kỷ luật trong Công an nhân dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 84/2025/TT-BCA ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an). ***Tuy nhiên,*** trong quá trình thanh tra, các đơn vị được thanh tra đã báo cáo, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan và một số hạn chế, khuyết điểm đã báo cáo giải trình và được khắc phục. Thanh tra Công an tỉnh kiến nghị không xem xét xử lý kỷ luật, nhưng cần nghiêm túc tổ chức "chấn chỉnh rút kinh nghiệm; xem xét đánh giá thi đua trong năm 2026".

+ Đối với những vi phạm: căn cứ nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả đối với các vi phạm, Thanh tra Công an tỉnh kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân theo quy định Thông tư 38/2022/TT-BCA, ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về xử lý kỷ luật trong Công an nhân dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 84/2025/TT-BCA ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an). ***Tuy nhiên,*** các cá nhân, tập thể có báo cáo do nguyên nhân khách quan, trung thực, thẳng thắn và nhìn nhận vi phạm, Thanh tra Công an tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét là "tình tiết giảm nhẹ".

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên cũng như xây dựng các văn bản có liên quan đến công tác PCMT, chỉ đạo cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thường xuyên tham mưu UBND tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật PCMT năm 2025 và các văn bản pháp luật liên quan; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCMT, trong đó, đối tượng tuyên truyền, giáo dục cần tập trung vào các đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, các đối tượng sử dụng ma túy, đối tượng nghiện, sau cai nghiện trở về địa phương, nhằm đưa công tác này đạt được hiệu quả cao.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các mặt công tác này ở địa phương. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc quản lý, dạy nghề và tạo việc làm cho người sau cai nghiện tại nơi cư trú, lập chương trình, kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng và quản lý, giúp đỡ người nghiện sau cai nghiện tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống và phòng, chống tái nghiện theo quy định. Đồng thời, tạo điều kiện và phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác PCMT trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế trực thuộc UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã, tham mưu, đề xuất lập dự toán kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác phòng chống ma tuý theo quy định tại Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và theo nội dung Công văn số 3617/CAT-PC04 ngày 09/7/2026 của Công an tỉnh về việc dự kiến phân bổ dự toán ngân sách Trung ương năm 2026 tại Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Chỉ đạo Trưởng Công an cấp xã phát huy tốt vai trò thường trực Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu UBND cùng cấp thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chiến lược, kế hoạch và các quy định của pháp luật về PCMT; có văn bản hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban Chỉ đạo, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chức năng được phân công về lĩnh vực PCMT; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo khi có thay đổi; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tại UBND cấp xã để tham mưu Chủ tịch UBND xã thực hiện đảm bảo tiến độ "Chương trình mục tiêu quốc gia PCMT đến năm 2030".

2. Đối với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an tỉnh An Giang

- Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh (phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan) thực hiện một số nội dung theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh: (1) Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác PCMT ở xã, phường, đặc khu. (2) Đảm bảo cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho công tác PCMT ở cơ sở. (3) Tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng, tham mưu Giám đốc Công an tỉnh và giúp Giám đốc Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách, đề án, kế hoạch về PCMT đối với các cơ quan trên địa bàn tỉnh nói chung và nhất là đối với Công an cấp xã nói riêng (vì đây là lực lượng nòng cốt và trực tiếp tham mưu thực hiện công tác PCMT tại cấp xã); sau kiểm tra có Thông báo kết luận kiểm tra đến đối tượng kiểm tra nắm (trường hợp cần thiết có thể gửi cho các đơn vị, địa phương liên quan để nghiên cứu

các cách làm hay, phù hợp để áp dụng thực hiện hoặc rút kinh nghiệm).

3. Đối với Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh An Giang

Chủ trì, phối hợp, kiểm tra, đánh giá quy trình lập, đăng ký đối với 12 hồ sơ của 03 đơn vị Công an cấp xã (Kiên Hải, Hòa Hưng, và An Biên), cụ thể:

(1) Đặc khu Kiên Hải: 03 hồ sơ *(xử phạt VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Huỳnh Tấn Dương, Trần Duy Trung, Vũ Thanh Phú),* lập hồ sơ XL là không đảm bảo theo Hướng dẫn số 440/HD-V06-P4 ngày 01/7/2025 của Cục Hồ sơ nghiệp vụ (theo quy định là lập hồ sơ XP);

(2) UBND xã Hòa Hưng, An Biên có 09 hồ sơ *(Hoà Hưng 01 hồ sơ[43]; An Biên 08 hồ sơ[44]),* lập biên bản VPHC và ra quyết định xử phạt VPHC nhưng chưa lập, đăng ký hồ sơ (XP), theo Hướng dẫn số 440/HD-V06-P4 ngày 01/7/2025 của Cục Hồ sơ nghiệp vụ về công tác lập, đăng ký và quản lý sử dụng hồ sơ nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

4. Đối với phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh An Giang

Theo dõi, đôn đốc việc kiểm điểm, xử lý của tập thể, cá nhân (của lực lượng Công an cấp xã thuộc các UBND cấp xã được thanh tra) trong thực hiện nhiệm vụ có những hạn chế, vi phạm nêu trên. Báo cáo về Giám đốc Công an tỉnh *(qua Thanh tra Công an tỉnh)* để tập hợp báo cáo về Thanh tra Bộ Công an theo quy định.

5. Giao Đoàn thanh tra tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; giao Đội Thanh tra hành chính và chuyên ngành, Thanh tra Công an tỉnh An Giang theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

6. Đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã được thanh tra, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý và Trưởng phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định; kết quả báo cáo về Thanh tra Công an tỉnh *(địa chỉ số 1075K Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang),* sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

Nơi nhận:
- Thanh tra - Bộ Công an;
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc CAT;

} (để báo cáo)

- 10 UBND cấp xã được thanh tra: Kiên Hải, Bình Đức, Gò Quao, An Biên, Vĩnh Bình, Vĩnh Hòa, Hoà Hưng, Chợ Vàm, Hòa Lạc, Cù Lao Giêng (để thực hiện);
- Trưởng phòng: Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Tổ chức cán bộ, Hồ sơ nghiệp vụ (để thực hiện);
- Tổ Giám sát hoạt động của ĐTT (để nắm);
- Hồ sơ theo dõi, đôn đốc (để theo dõi);
- Lưu: VT, Đ2, Tr.

CHÁNH THANH TRA

Đại tá Lê Việt Tiên

---

[43] Xã Hoà Hưng 01 hồ sơ: Trần Quốc Toàn.

[44] Xã An Biên 08 hồ sơ: 1/ Nguyễn Minh Thái; 2/ Mai Thúy Nga; 3/ Nguyễn Văn Cu Đen; 4/ Lê Quách Phú Tỷ; 5/ Phan Thị Thúy Vi; 6/ Nguyễn Văn Tập; 7/ Lê Văn Đời; 8/ Trần Văn Vũ.